

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh sách thí sinh được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo đại học hệ chính quy của Đại học Huế năm 2025

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 14/NQ-ĐHH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-ĐHH ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Đại học Huế về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy Đại học Huế năm 2025 (HĐTS);

Căn cứ Thông báo số 11/TB-ĐHH ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Đại học Huế về việc xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Đại học Huế trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025;

Căn cứ kết luận phiên họp xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Đại học Huế trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy ngày 14 tháng 7 năm 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách thí sinh được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo đại học hệ chính quy của Đại học Huế năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có tên trong danh sách nêu ở Điều 1 phải đăng ký xét tuyển đã trúng tuyển thẳng trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 16/7/2025 đến 17 giờ 00 ngày 28/7/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế; Trưởng các Ban chức năng; Hiệu trưởng các đại học: Luật, Kinh tế, Ngoại ngữ, Sư phạm, Khoa học, Y - Dược; Khoa trưởng Khoa Giáo dục thể chất, Khoa Quốc tế và Ban Thư ký HĐTS chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên HĐTSĐH;
- Thông báo trên các phương tiện thông tin;
- Lưu: VT, ĐTCTSV. LTMH.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**




**PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Lợi**

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CỦA ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2025

A. XÉT TUYỂN THĂNG

I. XÉT TUYỂN THĂNG GIẢI HSG QUỐC GIA

Stt	Họ tên		Giới	Ngày sinh	CCCD	Tỉnh	Xét tuyển thăng			Năm đoạt giải		Môn/ Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương
							Ký hiệu trường	Ngành học	NV				
1	Bùi Hoàng Đại	Dương	Nam	16/06/2007	046207011370	TP Huế	DHY	Y khoa	1	2024	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhất
2	Nguyễn Ngọc Chi	An	Nữ	29/07/2007	046307005918	TP Huế	DHY	Y khoa	1	2024	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
3	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	27/12/2007	062207003382	Kon Tum	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Nhì
4	Phan Hải	Đăng	Nam	28/07/2007	052207012174	Bình Định	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
5	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	16/10/2007	038307016038	Thanh Hóa	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
6	Nguyễn Gia	Huy	Nam	03/12/2007	040207017344	Nghệ An	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
7	Trần Thái	Khang	Nam	20/04/2007	040207015838	Nghệ An	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
8	Bùi An	Khánh	Nam	20/10/2007	058207021452	Thanh Hóa	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
9	Lê Anh	Kiệt	Nam	17/12/2007	054207007865	Phú Yên	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Nhì
10	Trần Mai Hương	Nguyên	Nữ	28/11/2007	045307007737	Quảng Trị	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
11	Hà Thành	Nhân	Nam	06/08/2007	048207003313	Đà Nẵng	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Nhì
12	Trần Hoàng	Nhi	Nữ	31/03/2007	044307000689	Quảng Bình	DHY	Y khoa	1	2024	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
13	Thân Đại	Pháp	Nam	13/05/2007	046207006585	TP Huế	DHY	Y khoa	1	2024	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
14	Lâm Hưng Thiên	Phúc	Nữ	25/03/2007	049307000597	Quảng Nam	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Nhì
15	Nguyễn Đăng Anh	Quân	Nam	16/10/2007	046207002072	TP Huế	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
16	Lê Thành	Vinh	Nam	06/12/2007	038207031934	Thanh Hóa	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
17	Đỗ Nguyễn	Vỹ	Nam	22/08/2007	049207014380	Quảng Nam	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Nhì
18	Võ Đình	Bách	Nam	02/01/2007	054207009504	Phú Yên	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
19	Đặng Thùy	Dương	Nữ	03/10/2007	064307017248	Gia Lai	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
20	Lê Trần Song	Dương	Nam	14/11/2007	074207002300	Bình Dương	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
21	Ngô Đức	Duy	Nam	01/07/2007	062207004542	Kon Tum	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
22	Lê Minh	Đức	Nam	12/01/2007	046207001622	TP Huế	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
23	Đào Thị Bảo	Giang	Nữ	07/01/2007	042307000710	Nghệ An	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
24	Ngô Quỳnh	Giang	Nữ	20/01/2007	044307008788	Quảng Bình	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Ba
25	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	11/06/2007	049307001493	Quảng Nam	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
26	Võ Minh	Hiếu	Nam	23/04/2007	054207007500	Phú Yên	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
27	Lê Minh	Khôi	Nam	05/05/2004	062207000785	Kon Tum	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
28	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	29/06/2007	070207011234	Bình Phước	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Ba
29	Trần Nguyễn Anh	Lê	Nữ	15/03/2007	042307001860	Hà Tĩnh	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Ba
30	Nguyễn Lê Bảo	Linh	Nam	24/04/2007	038207029238	Thanh Hóa	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
31	Lê Trần Phương	Mai	Nữ	21/01/2007	045307004287	Quảng Trị	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Ba
32	Hà Duy	Mạnh	Nam	22/12/2007	052207001300	Bình Định	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
33	Lương Ngọc Bảo	Nhi	Nữ	20/08/2007	062307004508	Kon Tum	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
34	Trần	Tâm	Nam	16/04/2007	079207005759	Tây Ninh	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba

35	Tôn Mạnh	Tân	Nam	28/06/2007	042207008661	Hà Tĩnh	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
36	Nguyễn Dạ	Thảo	Nữ	30/12/2007	040307006670	Nghệ An	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
37	Thái	Thịnh	Nam	14/10/2007	051207014348	Quảng Ngãi	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
38	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	28/12/2007	052307012267	Bình Định	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
39	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	05/11/2007	052307014638	Bình Định	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Ba
40	Trịnh Thị Thủy	Trúc	Nữ	30/01/2007	049307008630	Quảng Nam	DHY	Y khoa		2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
41	Nguyễn Mạnh	Trường	Nam	12/02/2007	054207008861	Phú Yên	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
42	Trần Bá Quang	Trường	Nam	06/09/2007	046207001902	TP Huế	DHY	Y khoa	1	2025	HSG cấp quốc gia	Toán	Giải Ba
43	Võ Quang	Minh	Nam	27/02/2007	056207011865	Khánh Hòa	DHY	Dược học	1	2025	HSG cấp quốc gia	Hóa học	Giải Ba
44	Nguyễn Đông	Phong	Nam	26/10/2007	049207007479	Quảng Nam	DHY	Răng - Hàm - Mặt	1	2025	HSG cấp quốc gia	Sinh học	Giải Ba
45	Phạm Gia	Bảo	Nam	02/06/2007	048207005426	Đà Nẵng	DHY	Kỹ thuật xét nghiệm y học		2025	KHKT cấp quốc gia	Kỹ thuật y sinh	Giải Nhì

II. XÉT TUYỂN THĂNG THÁI SINH KHUYẾT TẬT

Stt	Họ tên	Giới	Ngày sinh	CCCD	Tỉnh	Ưu tiên xét tuyển			Năm TN	Dạng khuyết tật	Học lực năm học lớp 12	Điểm theo tổ hợp môn xét tuyển năm 11, 12
						Ký hiệu trường	Ngành học	NV				
1	Lê Thế Tiến	Nam	25/08/2007	038207005956	Thanh Hóa	DHY	1. Răng - Hàm - Mặt 2. Dược học 3. Kỹ thuật hình ảnh y học		2025	Vẹo cột sống	Tốt	B00: 25,80